

PRODUCT MODEL: P5-16S INDOOR SMD

Specification (Đặt điểm kỹ thuật)	Unit (đơn vị)	Reference date (Thông số tham chiếu)
Khoảng cách điểm ảnh (Pixel Pitch)	mm	5
Kích thước module (Module size)	mm	32x16x15
Mật độ điểm ảnh (Physical Density)	Pixels/m ²	40000
Cấu hình điểm ảnh (Pixel configuration)	R/G/B	1.1.1
Chế độ quét (Scanning mode)	-	1/16
Loại LED (LED encapsulation)	SMD	2121 Black lamp
Độ phân giải (Display resolution)/module	Dots	64x64=4096
Trọng lượng module (Module weight)	KG	0.35
Cổng giao tiếp (Module port)	-	HUB75-B
Điện áp làm việc (Module working voltage)	VDC	5
Điện năng tiêu thụ của module (Module power consumption)	W	30
Góc nhìn (Viewing angle)	°	ngang: 140°; dọc:140°
Khoảng cách xem tốt nhất (Option distance)	m	10-60
Số module/m ² (Every square metre module)	PCS	19.53
Công suất tối đa (Maximum power)	W/m ²	600
Khung tần số (Frame Frequency)	Hz	60
Tần số làm tươi (Refresh frequency)	Hz	>1000
Độ sáng (Equilibrium brightness)	CD/m ²	>1500
Nhiệt độ môi trường làm việc (Working environment temperature)	°C	-10~60
Độ ẩm môi trường làm việc (Working environment humidity)	RH	10%-70%
Thang xám/ màu (Gray scale/color)		>16.7 triệu màu
Tuổi thọ (Life)	Hours	100000
Chống nước (IP rating)		IP40